

Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Đồn, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu Y, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thu Y và anh Nguyễn Tiến H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2011, ngày 29/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký Quyết định (12/7/2021).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị Thu Y và anh Nguyễn Tiến H thừa nhận có 02 con chung là Nguyễn Võ Bảo K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2011 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2019. Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Võ Bảo K cho anh Nguyễn Tiến H và giao con chung Nguyễn Tuấn K cho chị Võ Thị Thu Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh H và chị Y có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Thu Y thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007085, ngày 10 tháng 3 năm 2021. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Dương sự;
- UBND xã Quảng Lưu;
- (GCNKH số 32/2011 ngày 29/3/2011,
Quyển số 01/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phan Anh Đức